

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2022/DS-ST

Ngày: 21-7-2022

V/v “Tranh chấp về hợp
đồng tín dụng (vay tài sản)”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trịnh Hữu Chinh**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Phạm Phước Tâm**

2. Bà **Võ Thị Diệp**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Hồ Thị Đào** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Trong ngày 21/7/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 30/2022/TLST-DS, ngày 14 tháng 02 năm 2022 về việc “*Tranh chấp về hợp đồng tín dụng (sự vay tài sản)*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 111/2022/QĐXXST-DS ngày 13/6/2022, Quyết định hoãn phiên tòa số: 154/2022/QĐST-DS ngày 30/6/2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Ngân Hng thương mại cổ phần (TMCP) Đ;**

Địa chỉ: số 130, Phan Đăng L, phường B, quận Phú N, tHnh phố Hồ Chí M; đại diện theo pháp luật là ông Võ Minh T - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị; đại diện theo ủy quyền là ông Nguyễn Nhựt G - Chức vụ: Giám đốc Chi nhánh Đồng Tháp; ông G ủy quyền cho Ngô Phước L, sinh năm 1989; địa chỉ: số 35, quốc lộ 30, phường Mỹ Phú, tHnh phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Bị đơn: **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1965;

Địa chỉ: tổ 07, ấp H, xã Bình Hàng T, huyện CL, Đồng Tháp.

(Anh L có mặt, bà H vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn Ngân Hng thương mại cổ phần (TMCP) Đ trình bày: Bà Nguyễn Thị H có vay của Ngân Hng TMCP Đ với số tiền vốn 100.000.000 đồng theo Hợp đồng tín dụng trung hạn số N.0011/1220 ngày 19/02/2020, mục

đích vay là để thanh toán chi phí thuê đất trồng lúa, thời hạn vay 60 tháng, lãi suất 12%/năm.

Tài sản thế chấp bảo đảm khoản nợ là Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CU 523000, sổ vào sổ cấp GCN số CS04201 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Tháp cấp ngày 13/01/2020 cho bà Nguyễn Thị H (Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng số K.0019/TC20 19/02/2020). Sau khi vay, bà H chỉ trả được số tiền vốn 2.000.000 đồng, lãi trong hạn 6.182.247 đồng, lãi quá hạn 17.753 đồng, tổng cộng là 8.200.000 đồng; sau đó thì bà H không trả nữa, mặc dù Ngân Hàng đã nhiều lần yêu cầu bà H trả nợ. Nay Ngân Hàng yêu cầu bà Nguyễn Thị H có nghĩa vụ trả cho Ngân Hàng TMCP Đ số tiền vốn 98.000.000 đồng, số tiền lãi trong hạn 10.826.959 đồng, lãi quá hạn 686.466 đồng, tổng cộng là 109.513.425 đồng (tính đến ngày 12/8/2021) và tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến ngày thanh toán dứt nợ; yêu cầu công nhận Hợp đồng thế chấp số K.0019/TC20 ngày 19/02/2020 giữa Ngân Hàng với bà Nguyễn Thị H.

Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của Ngân Hàng xin thay đổi yêu cầu khởi kiện, cụ thể Ngân Hàng chỉ yêu cầu bà Nguyễn Thị H trả số tiền lãi tính đến ngày 21/7/2022 là 7.273.333 đồng và yêu cầu công nhận Hợp đồng thế chấp số K.0019/TC20 ngày 19/02/2020 giữa Ngân Hàng với bà Nguyễn Thị H (số tiền vốn vay bà H đã trả hết cho Ngân Hàng). Ngoài ra, Ngân Hàng TMCP Đ không yêu cầu hay trình bày gì thêm.

Đối với bị đơn là bà Nguyễn Thị H đã được tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo hòa giải và triệu tập xét xử hợp lệ nhưng không có văn bản ý kiến, không tham gia hòa giải và không có mặt tại phiên tòa sơ thẩm.

**** Các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án:***

- Tài liệu, chứng cứ do phía nguyên đơn cung cấp:
 - + Hợp đồng tín dụng trung hạn số N.0011/1220 ngày 19/02/2020 (photo đóng dấu giáp lai);
 - + Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng số K.0019/TC20 19/02/2020 (photo đóng dấu giáp lai);
 - + Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cấp cho bà Nguyễn Thị H (photo);
 - + Bảng tính lãi hồ sơ vay khách Hàng ngày 21/7/2022 (bản chính).
- Bị đơn không cung cấp tài liệu, chứng cứ nào.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật, xét thấy: Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của Ngân Hàng TMCP Đ về việc yêu cầu bà Nguyễn Thị H có nghĩa vụ trả cho Ngân Hàng TMCP Đ số tiền vốn 98.000.000 đồng, số tiền lãi trong hạn 10.826.959 đồng, lãi quá hạn 686.466 đồng, tổng cộng là 109.513.425 đồng (tính đến ngày 12/8/2021) và tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến ngày thanh toán dứt nợ; yêu cầu công nhận Hợp đồng thế chấp số K.0019/TC20 ngày 19/02/2020 giữa Ngân Hàng với bà Nguyễn Thị H, nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là “*Tranh chấp về hợp đồng tín dụng (vay tài sản)*” theo quy định tại Điều 463 của Bộ luật dân sự.

[2] Về thẩm quyền, xét thấy: Tranh chấp về hợp đồng tín dụng (vay tài sản) giữa các đương sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn có nơi cư trú tại xã Bình Hàng T, huyện CL, tỉnh Đồng Tháp vụ án nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về thời hiệu khởi kiện, xét thấy: Hợp đồng tín dụng (vay tài sản) giữa Ngân Hàng TMCP Đ với bà H được xác lập vào năm 2020 đến nay nguyên đơn khởi kiện là còn thời hiệu khởi kiện theo quy định tại Điều 429 của Bộ luật dân sự.

[4] Về tố tụng: Đối với bị đơn là bà Nguyễn Thị H đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành phiên tòa theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự. Đồng thời, tại phiên tòa đại diện Ngân Hàng xác định trong vụ này ngoài số tiền trên thì Ngân Hàng không tranh chấp số tiền nào khác và trong vụ án này chỉ liên quan đến đương sự có tên trên, không liên quan đến đương sự nào khác.

[5] Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân Hàng TMCP Đ về việc yêu cầu bà Nguyễn Thị H có nghĩa vụ trả cho Ngân Hàng TMCP Đ số tiền vốn 98.000.000 đồng, số tiền lãi trong hạn 10.826.959 đồng, lãi quá hạn 686.466 đồng, tổng cộng là 109.513.425 đồng (tính đến ngày 12/8/2021) và tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến ngày thanh toán dứt nợ; yêu cầu công nhận Hợp đồng thế chấp số K.0019/TC20 ngày 19/02/2020 giữa Ngân Hàng với bà Nguyễn Thị H. Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của Ngân Hàng xin thay đổi yêu cầu khởi kiện, cụ thể Ngân Hàng chỉ yêu cầu bà Nguyễn Thị H trả số tiền lãi tính đến ngày 21/7/2022 là 7.273.333 đồng và yêu

cầu công nhận Hợp đồng thế chấp số K.0019/TC20 ngày 19/02/2020 giữa Ngân Hàng với bà Nguyễn Thị H (số tiền vốn vay bà H đã trả hết cho Ngân Hng). Xét việc tự nguyện thay đổi yêu cầu khởi kiện của Ngân Hàng là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với pháp luật nên chấp nhận.

Đối với yêu cầu bà Nguyễn Thị H có nghĩa vụ trả cho Ngân Hàng TMCP Đ số tiền lãi tính đến ngày 21/7/2022 là 7.273.333 đồng và yêu cầu công nhận Hợp đồng thế chấp số K.0019/TC20 ngày 19/02/2020 giữa Ngân Hàng với bà Nguyễn Thị H là hoàn toàn có căn cứ, bởi lẽ: Vào 2020, bà Nguyễn Thị H có ký hợp đồng tín dụng (vay tài sản) với Ngân Hàng TMCP Đ để vay số tiền vốn 100.000.000 đồng, mục đích vay là để thanh toán chi phí thuê đất trồng lúa, thời hạn vay 60 tháng, lãi suất 12%/năm. Việc hai bên ký hợp đồng tín dụng (vay tài sản) là hoàn toàn tự nguyện, không ai bị ép buộc (Sau khi vay, bà H đã trả được cho Ngân Hàng số tiền vốn 2.000.000 đồng, lãi trong hạn 6.182.247 đồng, lãi quá hạn 17.753 đồng, tổng cộng là 8.200.000 đồng). Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của Ngân Hàng xác định hiện tại bà H đã trả hết số tiền vốn vay cho Ngân Hàng nhưng số tiền lãi 7.273.333 đồng thì bà H vẫn chưa trả cho Ngân Hàng. Do đó, việc Ngân Hàng TMCP Đ khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị H có nghĩa vụ trả cho Ngân Hàng số tiền lãi là 7.273.333 đồng là có căn cứ nên chấp nhận.

Còn đối với yêu cầu công nhận Hợp đồng thế chấp số K.0019/TC20 ngày 19/02/2020 giữa Ngân Hàng với bà Nguyễn Thị H, xét thấy: Hợp đồng thế chấp số K.0019/TC20 ngày 19/02/2020 có nội dung bà H thế chấp tài sản là quyền sử dụng đất diện tích 4.178m², thuộc thửa 119, mục đích sử dụng là đất chuyên trồng lúa nước, tờ bản đồ số 01, tọa lạc tại xã Bình Hàng T, huyện CL, tỉnh Đồng Tháp, cấp cho bà Nguyễn Thị H để đảm bảo nghĩa vụ thanh toán cho khoản nợ vay. Căn cứ vào điểm c, khoản 1 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự thì đây là tình tiết không phải chứng minh nên Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số K.0019/TC20 ngày 19/02/2020 giữa Ngân Hàng với bà Nguyễn Thị H có hiệu lực, buộc các bên phải có nghĩa vụ thực hiện. Vì vậy, Ngân Hàng yêu cầu công nhận Hợp đồng thế chấp số K.0019/TC20 ngày 19/02/2020 giữa Ngân Hàng với bà Nguyễn Thị H là có căn cứ nên chấp nhận.

Do đó, từ những nhận định trên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân Hng TMCP Đ.

[6] Tại phiên tòa, đại diện của Ngân Hàng xác định ngoài lời trình bày và các chứng cứ đã nộp cho Tòa án ra, thì Ngân Hàng không còn chứng cứ nào khác và cũng không yêu cầu Tòa án thu thập thêm chứng cứ nào khác.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng TMCP Đ về việc yêu cầu Nguyễn Thị H có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng số tiền lãi

là 7.273.333 đồng và yêu cầu công nhận Hợp đồng thế chấp số K.0019/TC20 ngày 19/02/2020 nên bà H phải chịu 363.500 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

+ Ngân hàng TMCP Đ không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, Ngân Hàng được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 2.730.000 đồng theo biên lai số 0007204 ngày 11/02/2022 của Chi cục Thi Hành án dân sự huyện Cao Lãnh.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 299, 317, 323, 351, 357, 429, 463, 466, 500 của Bộ luật dân sự; khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 92, 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân Hàng thương mại cổ phần (TMCP) Đ.

- Buộc bà Nguyễn Thị H có nghĩa trả cho Ngân Hàng thương mại cổ phần (TMCP) Đ số tiền 7.273.333 đồng (Bảy triệu hai trăm bảy mươi ba ngàn ba trăm ba mươi ba đồng).

- Công nhận Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số K.0019/TC20 ngày 19/02/2020 giữa Ngân Hàng thương mại cổ phần (TMCP) Đ với bà Nguyễn Thị H.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận ghi trong hợp đồng tín dụng trung hạn ngày 19/02/2020, nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật.

- Về án phí:

+ Bà Nguyễn Thị H phải chịu 363.500 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

+ Ngân Hàng TMCP Đ không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, Ngân hàng được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 2.730.000 đồng theo biên lai số 0007204 ngày 11/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh.

- Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKS HCL;
- CCTHADS huyện Cao Lãnh;
- Toà án Tỉnh;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Trịnh Hữu Chinh